**BÁO CÁO VỀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC GIẢNG DẠY
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

Tên trường: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Loại hình trường: 🞏 Trường công 🞏 Trường tư/dân lập

**1. THỐNG KÊ SỐ TIẾT GIẢNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018 (từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)**

| **MỤC** | **DANH MỤC** | **SỐ TIẾT** |
| --- | --- | --- |
| 1.1 | Tổng số TIẾT GIẢNG (50 phút) thực hiện trong năm 2018 của toàn trường (tính tiết thực giảng theo thời khóa biểu đã xếp cho các lớp đại học hệ chính quy, không nhân các loại hệ số) |  |
| 1.2 | Số tiết thực hiện trên lớp |  |
| 1.3 | Số tiết thực hiện ở phòng thí nghiệm/thực hành/nhà xưởng |  |
| 1.4 | Số tiết thực hiện ở doanh nghiệp hoặc ở các địa điểm thực tập bên ngoài trường |  |
| 1.5 | Số tiết thực hiện giảng dạy qua mạng (e-learning) |  |

**2. THỐNG KÊ SỐ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN LÀM VIỆC TRONG NĂM 2018 (từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)**

| **MỤC** | **DANH MỤC** | **SỐ NGƯỜI** |
| --- | --- | --- |
| 2.1 | Tổng số cán bộ quản lý và nhân viên hành chính, phục vụ làm việc trong năm 2018 Lưu ý: *Đối với những người không làm việc đủ 12 tháng trong năm 2018 thì lấy dồn tổng số tháng làm việc của những trường hợp đó chia cho 12.**Ví dụ: A làm việc 9 tháng, B làm việc 5 tháng, C làm việc 3 tháng 🡪 Tổng của 3 người này là 9+5+3 = 17 tháng. Kết quả 17 : 12 = 1,4 người*  |  |
| 2.2 | CB quản lý |  |
| 2.3 | Nhân viên hành chính, phục vụ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Người cung cấp thông tin*(ký tên, ghi rõ họ tên)* | Xác nhận của Hiệu trưởng*(ký tên, đóng dấu)* |